



# HIỂU BIẾT NGẮN GỌN VỀ TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM

*Đặng Đình Liêu, K19*

(Tiếp theo)

## A. HUY HIỆU TVBQGVN:

**D**o cựu Đại Tá Đỗ Ngọc Nhận vẽ ra trong thời còn SVSQ. Qua nhiều thay đổi, huy hiệu đã chính thức được chấp thuận là hình in trên vải và được may dính liền với cánh tay áo trái, cách đường may nối cánh tay và thân áo khoảng 5cm.

## B. PHÙ HIỆU TVBQGVN:

Phù hiệu với dòng chữ “Tự Thắng Đề Chí Huy” do Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu đề ra trong thời ông làm Chỉ Huy Trưởng TVBQGVN. Từ Khóa 12 SVSQ, phù hiệu này được phép dùng và được gắn trên mũ casquette. Trước khi làm chỉ huy trưởng, Trung Tá Thiệu có thời gian thăm viếng Trường Võ Bị West Point của Hoa kỳ. Đến khi làm Chỉ Huy Trưởng, ông đã tu chỉnh hệ thống quân kỳ và hiệu kỳ. Ông cho thay đổi bộ quân phục đại lễ của SVSQ.

Trước Khóa 17, đại lễ đều là màu trắng. Từ buổi lễ tốt nghiệp Khóa 18 cho đến Khóa 22A, quần màu trắng được thay bằng quần màu đen có nẹp đỏ 2 bên ống quần.

Từ Khóa 22B trở đi, bộ đại lễ có quần màu xám nẹp đỏ 2 bên ống quần, áo màu trắng ngắn đến thắt lưng có 6 dây đồ ngang áo, hơi giống quân phục của Trường Võ bị West Point, Hoa Kỳ

### C. HUẤN LUYỆN:

Chương trình huấn luyện được chia làm hai:

1. **MÙA QUÂN SỰ** (kéo dài khoảng 3 tháng: từ tháng 12 đến tháng 3): Chương trình huấn luyện bao gồm các môn căn bản:

a. Mùa Tân Khóa Sinh thuộc năm thứ nhất: trang bị kiến thức cá nhân của một tân binh, như: tháo ráp súng, xử dụng địa bàn, cơ bản thao diễn (đi đều bước), cách sử dụng súng cá nhân. Sau đó, là chiến thuật cấp tiểu đội, địa hình, mìn bẫy.

b. Năm thứ hai: Huấn luyện chiến thuật cấp trung đội, địa hình, địa bàn, cách xử dụng vũ khí cộng đồng (đại liên, súng không dật 57 ly) cách điều chỉnh pháo binh (105 ly và 155 ly), xử dụng mìn... v...v...

c. Năm thứ ba: tiếp tục học chiến thuật cấp trung đội, một số bài thuộc cấp đại đội.

d. Năm thứ tư: Huấn luyện Tân Khóa Sinh và học Nhảy Dù tại Trung Tâm Huấn Luyện Nhảy Dù Hoàng Hoa Thám, Saigon, hoặc Rừng Núi Sinh Lầy tại Trung Tâm Huấn Luyện Biệt Động Quân Dục Mỹ, Nha Trang.

\* Dù thời gian học của các khóa có khác nhau: 2 năm, 3 năm, hoặc 4 năm, chương trình huấn luyện về quân sự cũng không thay đổi nhiều. Đối với khóa 2 năm, hoặc 3 năm, SVSQ sẽ được huấn luyện gấp rút hơn, cho kịp chương trình.

\* Ngoài việc huấn luyện quân sự vào Mùa Quân Sự, các sinh viên sĩ quan còn được huấn luyện xen kẽ trong Mùa Văn

Hóa về nghệ thuật lãnh đạo chỉ huy, một kiến thức quan trọng cho các SVSQ sẽ giữ nhiệm vụ chỉ huy trong quân đội sau này. Với kiến thức về lãnh đạo chỉ huy, các sĩ quan tốt nghiệp từ trường VB có thể thực hiện tốt vai trò của mình và có nhiều cơ hội thăng tiến trong quân đội.

\* Ngoài chương trình quân sự được chính thức áp dụng, các SVSQ còn được gửi đến các đơn vị để quan sát và thực tập.

\* Các khóa 3 tháng của SVSQ Võ Bị chọn Hải Quân chú trọng các môn Hải Nghiệp, như Vận Chuyển, Hành Hải lý thuyết và thực-hành.

2. **MÙA VĂN HÓA:** từ tháng 3 đến tháng 11. Chương trình thay đổi tùy theo trình độ của SVSQ.

a. Đối với các khóa chưa có Tú Tài 2, chương trình giảng dạy là năm cuối bậc trung học

b. Đối với các khóa có bằng Tú tài 1 & 2 chương trình huấn luyện bậc cao đẳng, đại học.

c. Đối với các khóa 4 năm, SVSQ học giống như các đại học dân sự bên ngoài dân chính, với 2 năm đầu theo chương trình cao đẳng, 2 năm sau đi vào chuyên môn đại học, trong đó đặc biệt thiên về kỹ thuật xây dựng.

#### **D. VĂN BẰNG TỐT NGHIỆP:**

Các SVSQ khi tốt nghiệp sẽ được cấp Văn Bằng Tốt Nghiệp Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam. Tùy theo khóa và tùy theo chương trình học, văn bằng có giá trị khác nhau đối với các trường đại học dân chính. Khóa 16, bằng tốt nghiệp của sĩ quan ra trường tương đương với chương trình cao đẳng dân chính. Với khóa 4 năm, từ Khóa 22B đến Khóa 25, văn bằng này tương đương với văn bằng kỹ sư của các trường cao đẳng dân chính. Khóa 26 và 27 đã nhận văn bằng Cử Nhân Khoa Học Ứng Dụng.

Với cấp bậc thiếu úy hiện dịch, các sĩ quan thuộc Lục Quân sẵn sàng nhận chức vụ trung đội trưởng tác chiến thuộc các

đơn vị Bộ Binh. Tuy nhiên, họ dễ dàng được giao các chức vụ cao hơn như đại đội phó, đại đội trưởng, khi học hỏi được thêm các kinh nghiệm chiến trường sau một thời gian ngắn.

Đối với các tân sĩ quan tốt nghiệp chọn ngành chuyên môn, như Pháo Binh, Công Binh, Thiết Giáp,... họ sẽ được gửi đi học chuyên môn sau đó, từ 6 tháng đến một năm.

Thời gian học chuyên môn của các sĩ quan chọn Không Quân và Hải Quân sẽ ngắn hơn nhiều vì họ đã được học ngay khi còn là SVSQ của trường Võ Bị.

### **E. LIÊN (TRUNG) ĐOÀN SINH VIÊN SĨ QUAN:**

Liên Đoàn SVSQ bao gồm 2 Tiểu Đoàn SVSQ. Tiểu Đoàn 1 có các Đại Đội A, B, C, D. Tiểu Đoàn 2 có các Đại Đội E, F, G, H. Từ 1969, Liên Đoàn SVSQ được nâng lên thành Trung Đoàn SVSQ với 8 đại đội SVSQ như trên. Từ 1972 trở đi, Trung Đoàn có thêm 2 đại đội J và K, dành cho SVSQ năm thứ 3 và 4 theo học Hải Quân và Không Quân.

\* Hệ thống sĩ quan cán bộ có nhiệm vụ chỉ huy, hướng dẫn, huấn luyện, điều hành sinh hoạt của SVSQ, bắt đầu từ cấp trung đoàn trưởng, tiểu đoàn trưởng, đến cấp đại đội trưởng.

\* Phụ giúp các sĩ quan cán bộ cũng như học tập kỹ năng chỉ huy, Hệ Thống Tự Chỉ Huy do SVSQ được thành lập song song với Hệ Thống Sĩ Quan Cán Bộ. Hệ Thống Tự Chỉ Huy có nhiệm vụ điều hành mọi sinh hoạt của SVSQ, từ cấp liên (trung) đoàn SVSQ, tiểu đoàn, đại đội, trung đội, và tiểu đội. Tùy thuộc vào chức vụ, họ được gọi là SVSQ Cán Bộ.

\* Cấp liên (trung) đoàn có: SVSQ Cán Bộ Liên (Trung) Đoàn Trưởng, Liên (Trung) Đoàn Phó, và các Ban Tham Muu: Ban 1 lo về báo cáo quân số; Ban 3 chịu trách nhiệm ứng chiến, phòng thủ, tổ chức học tập; Ban 4 lo tiếp liệu cho SVSQ; Ban 5 lo phần văn nghệ, phát thanh.

\* Cấp tiểu đoàn: SVSQ Cán Bộ Tiểu Đoàn Trưởng, Tiểu Đoàn Phó và 4 Ban như cấp liên (trung) đoàn SVSQ, nhưng

với quy mô cấp tiểu đoàn.

\* Cấp đại đội: SVSQ Cán Bộ Đại Đội Trưởng, Đại Đội Phó và Ban 4, phụ trách tiếp liệu (câu lạc bộ, văn khương, súng đạn)

\* Cấp trung đội: SVSQ Cán Bộ Trung Đội Trưởng, Trung Đội Phó.

\* Cấp tiểu đội: SVSQ Cán Bộ Tiểu Đội Trưởng, Tiểu Đội Phó.

Hệ Thống Tự Chỉ Huy được giao cho các SVSQ thuộc khóa lớn nhất (sắp tốt nghiệp) phụ trách.

#### 4. THỜI GIAN THỤ HUẤN:

Thay đổi theo hoàn cảnh và tình hình quân sự.

Từ Khóa 1 đến Khóa 11: từ 7 tháng 9 tháng.

Khóa 12: 14 tháng + 9 tháng tại Fort Benning Georgia Hoa Kỳ

Khóa 13: 2 năm + 9 tháng tại Fort Benning Georgia Hoa kỳ

Khóa 14, K15, K16: Trên 3 năm.

Khóa 17: 2 năm rưỡi.

Khóa 18 đến Khóa 22A: 2 năm.

Khóa 22B đến Khóa 27: 4 năm

Khóa 28: 3½ năm

Khóa 29: 2 ½ năm

\* Do tình hình chiến sự hai khóa 28 và K29 ra trường sớm vào ngày 21/04/1975.

#### F. SÁCH LƯU NIỆM:

Sách Lưu niệm có từ Khóa 16. Sách trình bày hình ảnh của CSVSQ, cùng hình ảnh cá nhân cũng như những cảm nghĩ của SVSQ.

Riêng Khóa 19 không có sách Lưu Niệm. Tại hải ngoại Khóa 19 thực hiện lại cuốn Lưu Niệm nhưng không thể nào đầy đủ như thời còn thụ huấn.

Cuốn Lưu Niệm của K18 in tại hải ngoại có đầy đủ hình

ảnh cá nhân của từng SVSQ,

### **G. NHÃN LƯU NIỆM:**

Để kỷ niệm thời gian thụ huấn tại trường VB, các khóa trẻ về sau thường thực hiện các nhẫn lưu niệm. Nhẫn làm bằng vàng 14 karat có gắn đá sapphire trong suốt trên mặt. Màu sắc do các khóa lựa chọn. Kể từ Khóa 25 về sau, trường có tổ chức lễ trao nhẫn, do thân nhân trao cho SVSQ.

Riêng Khóa K19 có nhẫn lưu niệm làm bằng bạc và không có đá sapphire, thay vào đó nhẫn khắc huy hiệu của trường.

### **F. KHÓA HỌC “RỪNG NÚI SINH LẦY”**

Từ Khóa 16 đến Khóa 22A, Khóa 26 đến Khóa 27, SVSQ phải theo học Rừng Núi Sinh Lầy tại Trung Tâm Huấn Luyện BĐQ Dục Mỹ. Thời gian huấn luyện của 3 Khóa 16 đến Khóa 18 chỉ có 5 tuần, hoặc ít hơn, trong khi Khóa 26 chỉ học 4 tuần. Vì thế khi các SQ tốt nghiệp thuộc các khóa trên chọn binh chủng BĐQ phải đi học lại Rừng Núi Sinh Lầy. Các Khóa 19 đến 22A học đủ 6 tuần.

Khóa 20, 27 sau khi tốt nghiệp, cả khóa mới đi học tại Dục Mỹ.

Tai nạn trong khi huấn luyện là điều không thể tránh. Khóa 19 đã bị chết 6 SVSQ và khoảng 6 người khác bị thương do đi lạc vào bãi mìn. Thời tiết khắc nghiệt nơi đây cũng đã cướp đi sinh mạng của vài SVSQ Khóa 22A vì sốt rét ác tính, sau khi trở lại trường Võ Bị.

### **G. KHÓA HỌC NHẢY DÙ:**

Kể từ Khóa 22B đến Khóa 29, các SVSQ đã theo học khóa huấn luyện nhảy dù tại Trung Tâm Huấn Luyện Nhảy Dù nằm trong trại Hoàng Hoa Thám.

Thời gian huấn luyện là 21 ngày, cùng 5 lần nhảy dù thực tập cuối khóa. Các SVSQ nhảy lần cuối cùng tại Đà Lạt vào ngày Chủ Nhật. Trước năm 1968, các khóa sinh học nhảy dù tại trại Hoàng Hoa Thám phải thực tập đủ 6 saut (lần nhảy) kể

cả saut đêm mới được cấp chứng chỉ tốt nghiệp. Sau này vì tình hình an ninh nên saut đêm bị hủy bỏ.

## **H. TVBQGVN DI TẢN VỀ TRƯỜNG BỘ BINH LONG THÀNH:**

1. Sáng ngày 31/03/1975 TVBQGVN bắt đầu cuộc di tản. sau khi những công trình quan trọng đều được phá hủy.

2. Lộ trình di tản qua đèo Ngoạn Mục, Chi Khu Sông Pha, Phan Thiết, Bình Tuy. Toàn thể quân nhân các cấp của Trường Võ Bị và Trung Đoàn SVSQ, gồm 4 khóa 28, 29, 30, 31 về tới Bình Tuy ngày 03/04/1975.

Sáng ngày 04/04/1975, các SVSQ được không vận về Trường Bộ Binh Long Thành. Trung Đoàn SVSQ trong cuộc di tản của TVBQGVN được đánh giá là một đơn vị có kỷ luật.

### **I. LỄ TỐT NGHIỆP KHÓA 28 & 29:**

Tình hình chiến sự ngày càng tồi tệ, địch quân đã tới Long Khánh và gặp sức kháng cự mãnh liệt của SĐ18 BB tại đây. Trước tình hình này Bộ Tổng Tham Mưu QLVNCH quyết định cho 2 Khóa 28 & Khóa 29 ra trường ngày 21/04/1975, 9 ngày trước khi chế độ miền Nam bị sụp đổ.

Lễ Mãn khóa được tổ chức tại Vũ Đình Trường của Trường Bộ Binh Long Thành dưới sự chủ tọa của Trung tướng Nguyễn Bảo Trị. Đây là lần đầu tiên Lễ Mãn khóa không được tổ chức theo truyền thống của TVBQGVN. Các SVSQ tốt nghiệp mặc quân phục tác chiến đi dự lễ, sẵn sàng lên đường phục vụ tại các Sư Đoàn BB, Nhảy Dù, Thủy Quân Lục Chiến, Biệt Động Quân. Không Quân và Hải Quân không chọn tân sĩ quan.

Khóa 28 có 255 tân sĩ quan, thủ khoa là Thiếu Úy Hồ Thanh Sơn. Khóa được đặt tên Cố Đại Tá Nguyễn Đình Bảo (K14), Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 11 ND. Ông đã tử trận tại căn cứ Charlie, Kontum khi Tiểu Đoàn hành quân tại đây. Cảm động trước sự hy sinh cao cả của ông, nhạc sĩ Trần thiện Thanh đã sáng tác bài hát “Người ở lại Charlie“, để vinh danh ông.

Khóa 29, có 291 tân sĩ quan, được đặt tên Trung Tá Hoàng Lê Cường (K16), Quận Trưởng Quận Hoài Nhơn - Bình Định. Cố Trung Tá Cường đã anh dũng hy sinh khi đang chống trả với địch quân thuộc Trung Đoàn 21/ Sư Đoàn 3 Sao Vàng của Cộng Sản. Thủ khoa là Thiếu Úy Đào Công Hương.

Ngày 23/04/1975, Khóa 30 & 31 đã cùng di chuyển về Huân Khu Thủ Đức với Trường Bộ Binh Thủ Đức.

Sáng ngày 30/04/1975, vì lệnh đầu hàng của Tổng Thống Dương Văn Minh, hai Khóa 30 và 31 tự tan hàng.

Lịch sử TVBQGVN chấm dứt từ đây sau 27 năm liên tục đào tạo các sĩ quan hiện dịch ưu tú cho QLVNCH.

### **Chú Thích:**

*Khóa 17 SVSQ đang diễn hành (hình đầu bài)*

### **Tài liệu tham khảo:**

- *Lược sử QLVNCH của các tác giả Trần Ngọc Thống, Lê Đình Thụy, Hồ Đắc Huân.*

- Kỷ yếu của các khóa 10, 12, 13, 14, 17, 18, 19.

*SVSQ Khóa 10 - Trần Bình Trọng*





# Lặng Lẽ Bên Đồi

*Song Vũ, K17*

## Một

Trời lất phất mưa, cuộc giao tranh như dừng lại chờ đợi, thăm dò. Vùng mục tiêu phi pháo đã tả toại nhưng hình như trong những hầm trú ẩn chữ A, đơn vị Cộng Sản vẫn cố cầm cự chờ đêm tối để thoát thân. Ngoài đồng trống, nước ruộng ngập tới mắt cá chân, có nơi gần tới gối. Không khí ngột ngạt chờ đợi.

Đại Úy Trí, Tiểu Đoàn Trưởng, kêu máy muốn gặp tôi cùng Đại Đội Trưởng Đại Đội 2 tại vị trí ông đang đứng, cách tôi chừng hơn hai trăm thước. Tôi lội bộ, ì ọp. Bộ đồ trận ướt sũng nước phèn ngứa ngáy khó chịu. Khi tới nơi tôi đã thấy Trung Úy Trương Văn Ba, Đại Đội Trưởng Đại Đội 2, cùng Võ Thừa Tự cùng khóa với tôi - Sĩ Quan Hành Quân của Tiểu Đoàn đang ngồi bên bờ một hàng cây so đũa. Đại úy Trí nói chậm rãi:

- Theo lệnh của Sư Đoàn, chúng ta bất kỳ giá nào phải vào mục tiêu chiều nay; không để cho chúng cứ cầm cự rồi chờ đêm tối là chạy thoát. Có một thay đổi nhỏ, Đại Đội 3 của Trung Úy Giàu sẽ lên thay thế vị trí của Sơn. Trung Đội Trinh Sát Tiểu Đoàn sẽ được



tăng cường cho Đại Đội 1 trong cuộc xung phong này. Các cậu có đề nghị gì thêm không?

Tôi lên tiếng,

- Trung Đội 1 của Thành đã bám vào sát bìa làng, tôi sẽ đưa Trung Đội Trinh Sát tăng cường vào mũi tấn công này. Ngoài ra tôi đề nghị trước khi đơn vị tiến vào mục tiêu, tiểu đoàn hãy tăng cường thêm hỏa lực Pháo Binh bắn kè theo cả hai bờ kinh, dọc theo con kinh chừng hai đợt. Sau đợt đầu, khi dứt tiếng pháo đợt hai đồng thời sẽ là lệnh xung phong.

Đại Úy Trí gật gù đồng ý. Riêng Trung Úy Giàu đề nghị cho đại đội tiến lên thay thế vị trí của Đại Đội 3 cùng lúc với Pháo Binh nã đạn vào ven kinh, vì từ vị trí hiện thời Đại Đội 3 cũng còn cách bìa làng tới cả trăm thước. Ngoài ra Giàu cũng đề nghị Pháo Binh bắn chiếu sáng trong suốt thời gian đơn vị tấn công. Tất cả chúng tôi đều có kế hoạch riêng của đơn vị mình khi thi hành nhiệm vụ.

Khi tôi về tới vị trí đại đội, Pháo Binh cũng bắt đầu điều chỉnh vào mục tiêu. Các quả đạn 105 được điều chỉnh lệch qua phía phải mục tiêu để tránh những trái đạn lạc bay vào quân bạn. Viên sĩ quan tiền sát viên pháo binh là Thiếu Úy Hoa, một sĩ quan nhiều kinh nghiệm. Từng trái đạn lồng khung mục tiêu, sau khi xác định với mong muốn của chúng tôi thì ngưng lại chuẩn bị bắn hiệu quả.

Tôi nhìn đồng hồ, 7 giờ thiếu 5. Tiếng Đại Úy Trí hỏi chúng tôi đã sẵn sàng chưa, lần lượt được trả lời.

Pháo Binh làm việc. Những quả đạn nổ chát chúa, bay vèo vèo qua đầu lúc xa lúc gần. Tôi nghe tiếng Thành báo cáo:

- Báo cáo thẩm quyền tại “vịt con” (VC) hình như đang chuẩn bị chém vè (rút chạy)!

Tôi tin cho Thành biết:

- Chú mày yên chí, “Diễn theo đúng tuồng tích đã tập.”

- OK, thẩm quyền.

Đợt đạn Pháo Binh tạm ngưng trong vòng 10 phút chờ đợi. Trời mưa nặng hạt hơn một chút như thể làm cho chiến trường có không khí thê lương hơn.

Đợt đạn Pháo Binh thứ hai mở màn, vẫn giữ nguyên nhịp độ dồn dập của nó. Tôi báo cho hai trung đội của Thành và trung đội Trinh Sát của Ngôn chuẩn bị. Tiếng pháo ngưng cũng là lúc trái hỏa châu đầu tiên nổ trên mục tiêu. Tất cả hai đại đội của tôi và Giàu đều mở hỏa lực tiến vào mục tiêu. Trong màn đêm, những viên đạn lửa xẹt vẽ thành những đường thẳng sáng lấp lánh. Và điều thú vị, những ổ kháng cự của địch khi chúng bắn trả được phoi ra để chúng tôi tập trung hỏa lực cá nhân tiêu diệt. Địch hoàn toàn bất ngờ, hoảng loạn, vỡ trận. Tiếng lựu đạn nổ âm ì của chúng tôi ném vào các các ổ súng của địch. Không có cảnh tượng nào bi hùng hơn trong những giờ phút như thế này. Hình ảnh bi hùng ấy sẽ còn đeo đuổi tôi mãi cho tới về sau mỗi khi ngồi nhớ lại.

Trời hừng sáng, cả đơn vị chúng tôi tràn ngập mục tiêu. Có điều kỳ lạ là tổn thất trong cuộc đánh đêm hôm ấy còn thấp hơn cả suốt ngày chúng tôi chạm địch. Thì ra trong chiến tranh yếu tố bất ngờ luôn là yếu tố quyết định. Cái bất ngờ lớn nhất của trận đánh này chính là trận đánh ban đêm, lần đầu cho một đơn vị bộ binh của sư đoàn trong thời gian Chuẩn Tướng Nguyễn Viết Thanh làm tư lệnh.

Chiều hôm ấy, hai Tiểu Đoàn 1 và 2 của Trung Đoàn 11 sau khi tàn thương và thanh toán xong chiến trường được lệnh rút ra đường rồi trở về Cai Lậy nghỉ dưỡng quân. Tiểu Đoàn 3/11 cùng Tiểu Đoàn 32 BĐQ tiếp tục cuộc truy kích địch về hướng Bắc, Đông Bắc, khi phi cơ quan sát phát giác có dấu vết địch di chuyển.

Một buổi lễ gắn huy chương được tổ chức vào tuần lễ sau đó ngay tại Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 7 tại Mỹ Tho.

## Hai

Khi Thành nhắc lại trận đánh hôm ấy trong bữa tiệc tất

niên, anh Long bỗng nhiên đặt câu hỏi:

- “*Trong chiến tranh có bao giờ các cậu thấy mình sợ chết không?*”

Lộc là người trả lời đầu tiên:

- Có chứ anh, em nhớ hồi mới ra trường, trong cuộc hành quân đầu tiên ở Mỏ Cây Bền Tre, tiểu đoàn em đụng với Tiểu Đoàn 516. Nói thực với các anh với một chuẩn úy tò te mới ra trường chưa đầy tháng như em, lần đầu tiên nghe súng nổ đạn bay vèo vèo trên đầu rồi thấy kẻ chết, người bị thương, em quíu cả tay chân nói năng lập bập khiến thằng đệ tử mang máy phải trả lời dùm lệnh của đại đội trưởng...! Nhưng được cái tình trạng này không kéo dài, chừng hai ba tiếng sau là em lấy lại bình tĩnh. Từ đó trở đi em dạn lên dần. Em nghiệm ra một điều, sống chết là có số mạng anh ạ. Ai không tin thì em chịu nhưng riêng bản thân em, đi lính tác chiến xông pha trận mạc gần 4 năm mà em không hề thương tích gì mặc dù đụng trận cũng cả vài chục lần. Trong lúc cùng lứa với em ba chục đứa về cùng sư đoàn thì rụng hết 4, bị thương giải ngũ hết 3. Từ lúc em nhận ra điều ấy cũng là lúc em thấy an tâm hơn không còn sợ chết nữa anh ạ.

Lộc tiếp lời:

- Trong chiến tranh sống chết là lẽ thường, súng đạn vô tình chẳng ai tránh được. Thực tình, em cứ mỗi lần về phép nhìn mẹ em rầu rĩ u buồn là những lúc em thấy sợ chết nhất. Nhưng khi súng nổ lên rồi, nhìn đồng đội gục ngã, người lính trong em hoàn toàn làm chủ. Mình không giết địch, địch sẽ giết mình. Mình không tinh ranh hơn địch, địch sẽ thịt mình không nương tay. Bản năng sinh tồn sống dậy. Ở thời khắc ấy nhận thức về cái chết hay sống không hề xảy ra. Nói cho thực tình, trong lúc đầu sôi lửa bỏng, đâu có thời giờ để nghĩ tới sống hay chết phải không anh? Thành ra, theo em nghĩ, người lính chỉ sợ chết sau khi trận chiến kết thúc hoặc khi trận đánh chưa mở màn. Còn ngược lại, theo em thấy sợ chết trong lúc

giao tranh thì... chết chắc! Bởi vì sự sợ hãi làm con người kém minh mẫn trong quyết định và thường chọn sai giải pháp ứng phó.

Còn tôi thì có vẻ ba phải hơn, tôi đồng ý với cả hai Thành và Lộc. Tôi hoàn toàn tin vào sống chết có số. Khi thần chết đi tìm địa chỉ của bạn để đưa thư mời thì bạn không thể trốn đi đâu được. Còn nếu Nam Tào, Bắc Đẩu chưa ngó tới danh sách, bạn cứ ung dung tự tại mà sống. Có điều này, tôi nghĩ, sống hay chết thực ra không quan trọng bằng cái cảnh mập mờ sống không ra sống, chết không ra chết. Đó mới là điều đáng suy nghĩ thôi. Sống nhờ vào mọi máy móc công cụ y tế, một đời sống thực vật, cái sống đó có gì đáng mơ ước? Kết luận là, sống hay chết thực ra không quan trọng bằng sống trong nhận thức rõ ràng mình đang sống. Còn khi vật vờ lay lắt chẳng biết mình đang sống hay đã chết thì cách hay nhất là nên chết đi cho khỏe cho bản thân và tất cả mọi người quen biết.

Anh Long im lặng hồi lâu mới lên tiếng:

- Sở dĩ tôi đặt câu hỏi này với các bạn vì thời gian gần đây; lại thêm một năm tha hương kéo tới, cùng lúc với sức khỏe của anh em mình ngày càng tệ hại hơn. Nói cho thực tình, chúng mình vẫn tin rằng dù cho có trải qua bao sóng gió, nổi trôi, cái quy luật lịch sử chính thắng tà là không thay đổi. Là đại diện của quý quái ranh ma, Cộng Sản với mọi âm mưu thủ đoạn, vì quyền lợi của bản thân, coi đất nước nhẹ hơn ngôi nhà chúng ở, dân tộc nhẹ hơn con cái trong nhà, chấp nhận làm tôi đòi cho kẻ thù truyền kiếp của dân tộc để cầu vinh khiến cho nước ngày càng trôi dần vào nanh vuốt của tàu. Nhân tâm ly tán tứ phương ở đợ, làm thuê mà sống. Thời gian chẳng còn bao lâu nữa chúng ta sẽ mất nước thực thụ. Dân tộc giống nòi chúng ta tiêu vong.

Nhìn quanh, chúng ta thực sự chẳng thấy một hy vọng nào trong đời mình nhìn về một quê hương phục sinh, một đất nước có tên là Việt Nam tiếp tục tồn tại. Cái chết đến với anh

em chúng ta giờ đây trở thành một nỗi thất vọng cay đắng đắng buồn. Khi bỏ nước ra đi, biết bao anh em chúng ta không thầm mong một ngày trở lại sống trên chính quê hương mình trong độc lập và tự do, hạnh phúc? Xem ra ước nguyện ấy không thành rồi. Còn tôi sở dĩ đặt câu hỏi vớ vẩn này với các cậu vì một điều làm tôi suy nghĩ bút rứt hơn tháng nay. Tuổi già sông sộc kéo tới, mỗi năm lại thấy mình yếu hơn nhiều, thậm chí sức khỏe xuống nhanh hơn so với năm trước đó. Điều đó làm cho mình dằn vặt về nhiều vấn đề. Trước đây khi



### *Biệt Động Quân 1960*

chúng ta cầm súng chiến đấu hăng say phụng sự đất nước. Kết cục bi thảm khiến cho một nửa đất nước rơi vào tay Cộng Sản. Rồi tù đầy, hành hạ, bạc đãi chẳng thiếu món gì chúng ta không nếm trải. Giờ đây nơi hải ngoại này, chúng ta lại tiếp tục chứng kiến cảnh phân chia, kèn cựa, ganh tỵ giữa những người từng là nạn nhân của Cộng Sản với nhau. Dĩ nhiên chúng ta không phủ nhận có những thế lực đen tối đang muốn diễn tuồng làm suy yếu lực lượng đối kháng với chúng. Thêm vào đó là dã tâm xé nát cộng đồng tỵ nạn người Việt ở hải ngoại luôn là mục tiêu ưu tiên của bàn tay ma quỷ của

còn trẻ, vào sinh ra tử, mình cũng như các cậu, chẳng bao giờ màng tới chuyện sống chết vì tin vào số mệnh cũng có mà phần mình nghĩ chuyện đó quá hiển nhiên, con người sinh ra rồi phải chết. Bây giờ sự sống chết làm cho mình nhiều đêm trằn trọc là vì thế này:

Chúng mình sinh ra trong một giai đoạn lịch sử có quá nhiều biến cố và có thể nói là một khoảng thời gian sôi động đẫm máu và nước mắt nhất trong lịch sử nước nhà. Rồi

Cộng Sản VN.

Câu hỏi của mình là: “*Tại sao chúng ta không thể đoàn kết tạo nên sức mạnh để đối kháng với Việt Cộng, khi chúng ta đã có quá thừa kinh nghiệm về chúng và chúng ta đã từng coi ngay cả mạng sống của mình nhẹ hơn so với trách nhiệm với dân tộc đất nước?*”

Công danh phú quý phù du là điều chúng ta thấm thía hơn ai hết sau ngày 30 tháng 4 năm 1975. Có còn lại trong đời mình điều gì quý báu hơn là trước khi nhắm mắt, chúng ta không hổ thẹn với dĩ vãng hào hùng một thời, lương tâm bằng an khi nghĩ tới những bạn bè đồng đội của mình đã nằm xuống trong chiến tranh? Một chút danh ảo hão huyền lúc cuối đời quan trọng đến thế sao mà cứ phải tranh giành, hục hặc? Tại sao không nghĩ rằng vai trò của thế hệ chúng ta đã đóng trọn rồi; giờ đây là những thế hệ tiếp nối? Chừng hai chục năm nữa thôi, những người khoác áo lính cuối cùng sẽ không còn tồn tại nữa. Tại sao chúng ta không nêu tấm gương sáng trong đoàn kết yêu thương để con cháu chúng ta dần bước tiếp nối?

Rồi không đợi chúng tôi có ý kiến, anh tiếp tục:

- Phải chăng dân tộc chúng ta đang đi vào vòng diệt vong? Thái độ hèn hạ bạc nhược của đảng Cộng Sản Việt Nam, cộng thêm thái độ thờ ơ của dân chúng hiện nay trong nước, và sự phân hóa của người Việt hải ngoại là yếu tố cần và đủ để dân tộc ta tiêu vong. Thành ra những hy sinh xương máu của bao nhiêu người con dân Việt yêu nước trở thành bùn đất hay sao? Đó là điều khiến cho tôi suy nghĩ về lẽ sống chết của mình trước đây khi còn trong quân ngũ. Cái chết trước đây là cái chết mang nặng ý nghĩa trách vụ công dân với đất nước, còn cái chết giờ phút này là cái chết của một người bó tay đứng nhìn trong tuyệt vọng trước sự tồn vong của đất nước. Vì thế, nó có vẻ rất đáng sợ.

Nghe giọng anh nói trong cảm xúc đậm đặc khiến cho cả đám anh em chúng tôi bồi hồi im lặng lắng nghe. *Không khi*

trong căn phòng êm ả lạ thường, nó gọi lại trong tôi không khí trên chiến trường trước khi cuộc chém giết chấm dứt, hay bắt đầu. Trước thời khắc xung phong cũng thường có những giây phút im lặng nặng nề như thế này.

### Ba

Mồng bốn Tết chúng tôi kéo đến nhà thăm và chúc tết gia đình anh. Vừa nhắc thấy chúng tôi, anh chị tươi cười mời chúng tôi vào nhà. Như thường lệ, vì tôi lớn tuổi sau anh nên luôn là đại diện của nhóm để chào hỏi và chúc tết anh chị. Anh cũng chúc lại từng người và kéo chúng tôi ngồi lại chung quanh chiếc bàn kê giữa nhà. Nhìn mái tóc anh bạc phơ, nét tinh anh quắc thước của anh ngày nào phai mờ theo trí nhớ của tôi vì từng quen anh từ lúc anh còn là một tiểu đoàn trưởng xuất sắc của sư đoàn.

Trong một dịp trà dư tửu hậu, anh còn kể chúng tôi nghe những thăng trầm ngất ngư của anh khi còn trẻ. Anh từng là một đại đội trưởng đại đội BĐQ đầu tiên trong số 40 đại đội khi thành lập tại Quân Khu V. Rồi anh được đi huấn luyện tại Cái Vồn, Cần Thơ sau đó tham gia hoạt động tại Cai Lậy. Đại đội của anh từng ra vào mật khu Xuân Sơn, Cẩm Sơn ở Cái Bè như com bữa. Dĩ nhiên lực lượng Việt Cộng lúc đó còn phôi thai, chủ yếu là du kích. Đang hoạt động ngon lành thì có lệnh trên cho người thay anh. Người thay thế là một trung úy nguyên sĩ quan tham mưu. Ai đó vu oan cho anh đã “*nham nhúa tiền bạc của lính*” nên anh bị mất chức và bị đầy xuống Hậu Giang làm đại đội phó cũng của một đại đội BĐQ khác. Thấy nét mặt tôi hồ nghi vì sự cách chức đột ngột này, anh hiểu ý, giải thích cho chúng tôi biết nguyên do.

Thực ra câu chuyện dài hơn chúng tôi nghĩ, nó bắt nguồn từ khi sau hiệp định đình chiến Genève 1954, anh là một đại đội trưởng của Tiểu Đoàn Khinh Quân từ miền Bắc chuyển vào Nam. Sư Đoàn khinh chiến được thành lập, anh được chuyển về làm sĩ quan Ban 2 của tiểu đoàn. Sư đoàn trưởng lúc đó



là Trung Tá X. Trong một cuộc hành quân thuộc tỉnh Quảng Ngãi, trung đoàn trưởng của anh là Thiếu Tá Y ra lệnh cho anh cùng trung đội Quân Báo đi xác nhận tin tức tình báo có một trung tâm huấn luyện của Cộng Sản trên núi Thiên Ân đã do các đơn vị của trung đoàn này bao vây và phá hủy. Khi tới nơi, anh chỉ thấy có vài chòi lá của dân làm củi, đi rừng nghỉ mát, tuyệt đối không thấy trung tâm huấn luyện ở đâu cả. Anh không chịu ký biên bản báo cáo kết quả hành quân.

Trung Đoàn Trưởng phạt anh 8 ngày trọng cấm xin gia tăng với lý do sĩ quan vô kỷ luật! Đưa lên sư đoàn, tư lệnh cho thêm tối đa 15 ngày trọng cấm và cất chức anh khỏi Ban 2. Uất ức, anh làm đơn khiếu nại gửi về Bộ Tổng Tham Mưu xin cứu xét, kèm theo bản tường trình chi tiết mọi sự việc. Tổng Tham Mưu cử Tướng Đôn, lúc đó là Tham Mưu Trưởng, ra điều tra sự vụ. Sau đó lệnh phạt của anh giảm xuống còn 8 ngày trọng cấm, ông trung đoàn trưởng mất chức, anh ngồi chơi xơi nước! Đúng lúc này, 40 đại đội BĐQ đầu tiên được thành lập. Anh làm đơn xin qua BĐQ.

Tường như thế là xong, nào hay khoảng hơn năm sau, Trung Tá Tư Lệnh Sư Đoàn ngày xưa nay lên đại tá, lại trở về làm chỉ huy trưởng binh chủng này. Đó là lý do khiến anh đang từ đại đội trưởng “xuống thành đại đội phó!”

Lần này thì anh chẳng còn tí nhiệt huyết nào với nghề cầm súng. Anh làm đơn xin giải ngũ. Anh vào Khóa 4 Thủ Đức nhưng được đưa lên thụ huấn tại Đà Lạt. May cho anh là lúc đó Trung Tá Lâm Quang Thơ là Tỉnh Trưởng Mỹ Tho. Trong suốt thời gian anh làm đại đội trưởng BĐQ hoạt động vùng Cai Lậy, đại đội của anh cùng Đại Đội 235 BĐQ của Sơn Thương là hai đơn vị lập rất nhiều chiến công hào hùng trong Khu Chiến Thuật Tiền Giang lúc đó. Trung Tá Thơ biết tin anh làm đơn xin giải ngũ nên mời anh lên gặp ông và khuyên anh rút đơn, ông sẽ can thiệp với Bộ Tổng Tham Mưu. Anh trở về Định Tường làm Trưởng Phòng 2 Tiểu Khu.

Khi chiến trường ngày càng sôi động, năm 1964 anh làm đơn xin trở ra Sư Đoàn 7. Thời gian sau đó là chuỗi ngày hoạt động của anh trong các cương vị từ tiểu đoàn phó, tiểu đoàn trưởng, rồi tiểu khu trưởng....

Nghe xong câu chuyện, đám hậu bối chúng tôi chỉ còn biết lắc đầu thở dài ngao ngán. Anh trầm ngâm một lát rồi nói tiếp:

- Thực ra quân đội chúng ta không phải chỉ có một trường hợp như anh đâu, còn nhiều trường hợp khác nữa.

Anh kết luận, ngoài một số lãnh đạo chỉ huy các cấp của chúng ta đã tận tụy phục vụ, thậm chí đã hy sinh mạng sống của họ vào giây phút cuối cùng, chúng ta vẫn có một số ít cá nhân có chức tước cao, bao gồm cả các chính trị gia, say mê quyền lực; cộng thêm những âm mưu khuynh đảo của Hoa Kỳ trong chính giới Việt. Trong khi đó, thật không may mắn khi chúng ta phải chiến đấu với một kẻ thù điên cuồng vì bị nhồi sọ ý thức hệ Cộng Sản. Chúng ta giữ vững được Miền Nam trong vòng gần 20 năm, theo anh nghĩ, đúng là một kỳ tích.

Một ý tưởng thoáng qua trong đầu tôi, *chiến tranh chẳng bao giờ mang lại chiến thắng thực sự cho dân tộc nào phát động nó. Cái kết quả bi thảm sau cùng của mọi cuộc chiến tranh vẫn là sự tan nát của cả một dân tộc và một đất nước. Cuộc chiến càng tàn khốc, toàn bộ những người tham gia trong đó đều là những kẻ chiến bại; chỉ có những kẻ đứng ngoài xúi dục mới thực sự là kẻ chiến thắng. Trong cuộc chiến này, chỉ có một nước thắng: Trung Cộng.*

Tết năm nay anh có vẻ không vui, có lẽ vì những ưu tư ám ảnh anh trong suốt thời gian từ đầu năm tới giờ. Tinh thần anh theo tôi nhận xét vẫn còn khá minh mẫn, duy có điều anh hay quên hơn trước đây. Chị bảo, nhiều lúc anh bơ thờ như người mất hồn, thậm chí có lần chị còn nhắc rằng đất nước là của chung chứ đâu phải của mình ông mà sao ông lo quá mức làm gì. Anh đập bàn nói lớn tiếng,

- “Ai cũng nghĩ như bà thì đất nước này mất từ lâu lắm

rồi!”

Hai anh chị giận nhau cả tuần, sau đó chị gọi điện thoại kể vợ chồng tôi nghe, tôi lại tới anh để anh ủi giảng hòa. Anh tâm sự:

- Tính mình nó thế, không sửa đổi được. Mình cũng thắm thía một điều, cuộc đời người có giới hạn về thời gian và không gian; đất nước và dân tộc lại trường tồn nếu dân tộc ấy biết gìn giữ bảo vệ; còn nếu không, nước mất, nhà tan dân tộc diệt vong và đất nước cũng chẳng còn. Dĩ vãng của dân tộc được gọi là lịch sử -- là cuốn sách ghi chép trung thực những kinh nghiệm xương máu của cha ông truyền lại cho hậu bối; giờ đây nó biến thành một thứ tiểu thuyết hư cấu, lịch sử sẽ không còn ý nghĩa gì hết. Đảng Cộng Sản Việt Nam đã tẩy sạch mọi thứ dấu vết của tiền nhân khiến cho dân tộc không còn biết ai là bạn ai là thù; việc mất nước trở nên rõ ràng không cứu vãn được. Điều đó ám ảnh mình mãi cả trong giấc ngủ khiến cho tuổi già của mình trở thành một thứ ưu phiền đau đớn, đôi lúc không chịu đựng nổi.

Tiếng anh yếu dần và có chút trợn lẩn với cảm xúc. Tôi ngồi im lặng chia sẻ cùng anh những phiền muộn. Anh lặng thinh hồi lâu rồi nói:

- Những bài học của thất bại thường là những bài học quá đắt giá, nó đòi hỏi người học phải có một khả năng nào đó để có thể thấu hiểu và học được. Trong khi những lớp học từ chiến thắng lại quá dễ dãi ai cũng có thể ghi danh.

Tôi hiểu anh muốn nói gì nên chỉ an ủi:

- Thực ra thành bại đều có ý nghĩa tương đối thôi. Có những thất bại ở lúc này lại trở thành một thứ thành công ở một lúc khác và ngược lại. Vả lại thành hay bại trước khi đánh giá phải trả lời được câu hỏi này: *Thắng và bại giành cho ai?* Bây giờ nhìn lại cuộc chiến vừa qua, không biết anh nghĩ ra sao, nhưng theo tôi, kẻ thắng duy nhất sau cuộc chiến này chắc chắn là, không phải những nước trực tiếp gọi quân tham chiến, mà là

những kẻ đứng ngoài xúi dục.

***Thất bại của chúng ta còn được thể hệ tiếp nối cảm thông nhưng chắc chắn cái thắng của Việt Cộng sẽ là lời nguyện muôn thuở, là vết nhơ không thể bôi xóa được trong lịch sử đất nước.***

Cộng Sản có một ngộ nhận ngay thơ là với cả đám sử gia bôi bút trong nước, chúng có thể viết sử theo kiểu gì cũng được. Chúng không hề nghĩ rằng, với thời gian, những bí ẩn của lịch sử dần dần hé lộ. Những pho sử chân thực từ khắp nơi trên thế giới sẽ vạch mặt chỉ tên lũ tay sai Cộng Sản bán nước và những hậu duệ con em người Việt mai sau sẽ nhìn rõ bản lai diện mục của chúng. Người xưa có nói, *khi bỏ lỡ một cơ hội, cơ hội đó sẽ trở thành lời nguyện ám ảnh suốt cuộc đời. Khi một sai lầm xảy ra, nó sẽ có thể sẽ không được lập lại; nhưng nếu để nó lập lại lần thứ hai thì chắc chắn nó sẽ lập lại nhiều lần sau đó.* Cộng Sản Việt Nam đã lập lại quá nhiều sai lầm vì thế nó sẽ tiếp tục lập lại những sai lầm ngày càng trầm trọng hơn, cho tới khi nó tan rã.

Anh Long nhìn tôi mỉm cười,

- Tôi cũng tin những điều cậu nhận xét; chỉ tiếc rằng tuổi tác của anh em mình không cho phép mình chứng kiên cái giây phút đầy chết của nó thôi.

Tôi nói với anh thế hệ chúng ta đã làm tròn trách nhiệm của mình, giờ đây là các thế hệ tiếp nối, những kinh nghiệm đã trải qua của anh em mình giờ đây chưa chắc giúp gì được cho thế hệ kế tiếp. Khoa học kỹ thuật bước những bước chân khổng lồ. Những hiểu biết của mình thực ra giờ đây so với con em chính mình cũng đã thấy thua rất xa rồi. *Cho nên cách hay nhất là chúng ta nên trao trọn vẹn lại cho họ để họ dễ làm việc.* Phải không anh? Thời thế đổi thay. Trong nước cũng như ngoài nước; một loạt quái nhân xuất hiện ra chiêu độc, lúc hữu chiêu lúc vô chiêu. Bàn dân thiên hạ ngỡ ngác bàng hoàng nhìn chung quanh.

Tiếng chị từ nhà bếp vọng lên:

- Tết nhất tới rồi, xin các anh tạm ngưng thảo luận để dùng bữa cơm tất niên với chúng tôi...

Thành và Lộc vội vàng đứng lên:

- Để tụi em phụ với chị.

Anh ngồi yên lặng không nói gì, sau đó anh hỏi tôi:

- Tết này cậu có định đi đâu chơi không?

Tôi đáp:

- Chắc là không, anh ạ. Sức khỏe em cũng không mấy khá nên đi đâu xa cũng ngại. Cái thời liên tục ngày nào cũng đi đã chấm dứt, giờ đây là lúc ngừng lại nghỉ ngơi thôi.

Anh nói bằng giọng như cho chính mình:

- Dừng lại để chờ đợi giây phút lúc nằm xuống nghỉ ngơi thực sự.

Giọng nói của anh chua chát cay đắng, phần như than thở phần như an ủi chính mình.

Ngoài trời mưa Xuân rơi nhẹ. Thời tiết năm nay lúc lạnh cóng tay chân, lúc nóng hầm hập làm cho không khí ngày Tết kém vui hơn mọi năm. Số bạn bè đồng đội bỏ cuộc chơi ngày càng nhiều. Tin trong nước, ngoài nước chẳng có gì để vui, hay hy vọng cho đất nước. Tôi có cảm tưởng như mình đang đứng trên một con lộ hướng về phía những vách núi mịt mờ sương phủ.

*(Tết Kỷ Hợi)*



## MẸ TÔI

*Cao Xuân Thanh Ngọc*

**M**ẹ tôi được sinh ra từ một gia đình khá giả tại Vĩnh Điện, Quảng Nam và rất được cưng chiều! Chuyện là như vậy, ông bà ngoại trước đó sinh liên tục 4 cậu con trai. Do đó, khi hoài thai người thứ năm, ông bà ngoại cứ thấp tha thấp thỏm mong sẽ có thêm một bé gái. Ông ngoại tôi là thương gia, đang làm ăn phát đạt, sợ sinh ra thêm cậu con trai nữa thì không tốt. Ngày bà ngoại vượt cạn, và sinh ra mẹ tôi, bà cố và ông bà ngoại mừng ghê lắm! Cho nên mẹ được cưng từ khi mới lọt lòng, lớn lên trong tình thương yêu của dì Hai và bốn cậu, vì ai cũng thương cô em gái út của gia đình!

Với mái tóc dài đen huyền, mẹ nổi tiếng ở Vĩnh Điện là một thiếu nữ xinh đẹp, đã làm biết bao nhiêu chàng trai Phó Cổ ngẩn ngơ! Thế rồi, trong một lần Đại Đội Thám Báo của ba hành quân ngang qua nhà ngoại, người đại đội trưởng, với vóc dáng của chàng trai Võ Bị oai hùng, cộng thêm một chút phong sương của bụi đất miền xa còn vương trên áo trận, đã làm “ai đó” động lòng. Mỗi khi đoàn xe nhà binh nào ngang nhà, người “thiếu nữ ấy” lại đưa mắt dõi trông theo, với lời chúc cầu an lành cho người đang xông pha ngoài trận chiến... Chỉ ít lâu sau, ba đã trở thành thành viên của dòng họ “Trần

Xuân” của gia đình mẹ.

Mẹ đi theo ba về Long Khánh... Rất nhiều lần mẹ đã kể cho chúng tôi biết lý do tại sao gia đình lại “trôi dạt” về vùng quê heo lánh, với rừng cao su ngút ngàn, với những rẫy cà phê và vườn cây ăn trái... Mẹ giải thích cho chúng tôi hiểu nghĩa của câu nói mà chúng tôi thấy rất khó nhớ: “Tại gia tòng phụ, xuất giá tòng phu”... Đại khái là sống trong gia đình phải theo cha, nghe lời cha mẹ, lập gia đình phải phụ thuộc theo chồng... Bà ngoại nói:

- *“Có chồng thì phải theo chồng, Chồng đi hang rấn, hang ròng cũng phải theo!”*

Thế là mẹ phải theo ba về “hang rấn” Long Khánh vì lúc bấy giờ, ba đang đóng quân ở đó.

Thị trấn Xuân Lộc với “nắng bụi, mưa bùn sinh” và chiến trận thì như gàn sát đầu đây. Biết bao lần các trận đánh liên tục xảy ra ở Rừng Lá, Định Quán, đường bộ về Sài Gòn. Đường đi Đà Lạt thỉnh thoảng lại bị đặt mìn, khiến những chiếc xe đồ bị lật đổ ngã nghiêng, gây thương vong cho bao người dân vô tội. Nơi đây, hằng đêm tiếng đạn pháo kích ì ầm. Mẹ bảo ba lúc nào cũng mặc quân phục để đi vào ra doanh trại. Cứ thế, mẹ tôi luôn sống trong phập phồng lo sợ, hằng đêm chỉ biết cầu xin cho ba tôi được bình an.

Ba là một sĩ quan xuất thân từ trường Võ Bị Đà Lạt gan dạ. Ông đã trải qua nhiều mặt trận ở nhiều nơi. Từ những trận đánh nảy lửa ở miền Trung, rồi miền Tây của các vùng chiến thuật, và sau đó về Sư Đoàn 18 Xuân Lộc - địa danh nổi tiếng với cuộc chiến lầy lùng cuối cùng của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, trước giờ rã ngũ 1975.

Mẹ không ngờ cuộc đời của mẹ thay đổi quá nhiều khi mẹ quyết định đi theo ba, bị cuốn theo thăng trầm của vận nước. Nhiều lúc tưởng như là quá sức chịu đựng của một người đàn bà yếu đuối. Tháng Sáu năm 1975, ba đi tù “cải tạo”. Trước khi ra đi, ba chỉ biết an ủi mẹ:

- “Em hãy thay anh lo cho đàn con. Anh sẽ ráng về sớm với mấy mẹ con!”

Họ nói, chỉ một vài tuần thôi, nhưng sau này, mẹ mới biết là họ chỉ lừa ba và tất cả những vị quân dân cán chính... Ba đi biên biệt, ngày này qua tháng nọ. Rồi một năm, hai năm... ba bị đày trại tù từ Long Giao, Suối Máu, Yên Bái, Vĩnh Phú, Hà Nam Ninh, Hoàng Liên Sơn... Vì thế, những chuyến thăm nuôi của mẹ không phải mà dễ được thực hiện! Mẹ phải chuẩn bị cả mấy tháng trời, phần vì phải kiếm cách buôn bán đủ thứ để có ít tiền mua thức ăn cho ba. Tôi vẫn nhớ hoài món mắm ruốc, thêm xả và ớt, mẹ xào với tóp mỡ thịt heo. Mẹ nói món này dễ làm, giữ được lâu, rất dễ ăn và cũng là một món thức ăn tuyệt vời vào những ngày mùa Đông lạnh buốt ở ngoài Bắc!

Những ngày tháng ba đi tù, hình ảnh của mẹ lúc đó làm tôi chợt nhớ tới bài thơ nổi tiếng của Trần Tế Xương mà tôi đã được học qua:

*Quanh năm buôn bán ở ven sông,  
Nuôi đủ năm con với một chồng.  
Lặn lội thân cò khi quãng vắng,  
Eo sèo mặt nước buổi đò đông  
Một duyên hai nợ âu đành phận,  
Năm nắng mười mưa dám quản công...*

Sau năm 1975, mẹ tiếp tục dạy học cho một trường tiểu học tại Long Khánh. Có lẽ nhờ vậy mà các chị em chúng tôi được học hành tử tế. Dù bận rộn trăm công nghìn việc hằng ngày, một mình lo cho đời sống gia đình, mẹ vẫn không quên kèm dạy cho chúng tôi học bài, làm bài... Người cha thân yêu vắng nhà 10 năm, hoàn cảnh đưa gia đình tôi vào chỗ bế tắc. Mẹ đã thu xếp mua được một căn nhà nhỏ bằng ván pháo binh xinh xắn làm chỗ trú ngụ cho mấy mẹ con, đủ chỗ để mấy bộ bàn ghế mở lớp dạy thêm buổi sáng, vừa để chăm sóc cho lũ nhỏ chúng tôi. Buổi chiều, mẹ lên lớp dạy trường công ở ngay thị trấn.



Mẹ con chúng tôi sống được coi là tiện nghi ẩm cúng trong căn nhà đó được vồn vẹn 6 tháng. Vào một ngày cuối tháng 3, mẹ đang đứng giảng bài ở lớp, bỗng một thanh niên hàng xóm hộc tốc chạy vào báo tin:

- “Nhà của cô giáo đang bị cháy lớn. Người hàng xóm nấu cám heo sơ ý làm cháy nhà, cháy bén qua nhà cô. Nhà ván bốc cháy nhanh quá. Cửa khóa chặt, không thấy các con của cô đâu...”

Mẹ tôi sững người, hai chân như muốn quy xuống, chỉ một đoạn đường ngắn, mẹ chạy không muốn nổi. Một cô giáo chờ mẹ bằng xe đạp, chạy nhanh về đám cháy. Mẹ tôi như điên dại, vừa khóc vừa tuyệt vọng, gọi tên các con và cứ muốn nhảy vào ngọn lửa tàn nhẫn đó. Mọi người ôm giữ chặt mẹ lại, vừa lúc đó có một cậu bé học trò chạy đến báo:

- “Con cô giáo đang ở nhà em. Tụi nó sợ quá rúc trốn dưới gầm bàn.”

Nghe được, mẹ mừng quá, tưởng như vừa được sống lại, và chạy đến ngôi nhà gần đó đón chúng tôi. Chị Hai tôi bảo với mẹ nhà cháy nóng, con dắt các em và bồng bé út chạy ra. Thấy người ta chạy đến đông quá, con sợ mất đồ, nên khóa cửa lại. Trong nước mắt, mẹ xoa đầu chị và nhòe miêng cười.

Sau trận hỏa hoạn, mẹ con tôi hầu như trắng tay. Ngay cả áo quần mừng mền, tiền bạc tất cả đều bị thiêu rụi, không biết rồi đây sẽ sống ở đâu và ra sao?

Cô Hiệu Trường đã quyết định đưa mẹ con chúng tôi về trường ở tạm. Các cô giáo bận rộn tiếp khách đến thăm hỏi mẹ con tôi khi nghe tin hỏa hoạn. Một phụ huynh ở gần trường đem cho một chiếc chiếu mới trải ở văn phòng nhà trường. Mẹ tôi ngồi bệt xuống đất ôm chúng tôi vào lòng như những bảo



vật quý giá nhất của mẹ. Cứ thế, mẹ ngồi sưng ra không một giọt nước mắt.

Các thầy cô giáo của trường lằng xằng xách nước cọ rửa một phòng học bỏ trống lâu nay, và kê ở góc phòng hai bục gỗ, trải chiếu làm chỗ ngủ cho chúng tôi. Các thầy cũng không quên kê một bàn học sinh kê cửa sổ và phía ngoài một bàn khác để chúng tôi có thể bước vào, bước ra cho tiện việc sinh hoạt hằng ngày. Các sư cô ở tịnh xá thì đem cho mùng mền, còn các phụ huynh học sinh và bạn bè người cho túi gạo, người chai nước mắm. Các cô giáo đã nấu nấu cho mẹ con tôi bữa cơm tối thật thơm tất. Tình cảm giữa những con người thật thấm thiết trong cơn hoạn nạn. Ân tình đó của bà con Long Khánh khiến mẹ con tôi nhớ mãi...

Sau này mẹ bảo tôi hôm đó nằm bên các con trên bục gỗ, mẹ mới hiểu được ý nghĩa của 4 chữ “màn trời chiếu đất” thật thấm thía mà. Trước kia, tuy có đọc qua mà mẹ chưa hề quan tâm đến. Mẹ không bao giờ ngờ mình lại có thể rơi vào những cay đắng này.

Vào năm tôi được 2 tuổi, tôi bị bệnh sốt xuất huyết nặng, bệnh viện Long Khánh bó tay vì ở đây không đủ thuốc men và phương tiện y khoa để trị liệu cơn bệnh hiểm nghèo vì bị muỗi chích đó. Bệnh viện đã khuyên mẹ tôi chuyển gấp về Bệnh Viện Nhi Đồng Sài Gòn. Thời đó, nhà thương không có xe chuyển bệnh về Sài Gòn, thế là mẹ tôi để chị ở lại bệnh viện trông em. Mẹ về nhà dắt mấy anh chị tôi gọi các nhà hàng xóm, thu xếp một xách nhỏ áo quần cho mẹ con, rồi bỗng tôi ra đón xe đò. Lúc đó đã hơn 7 giờ tối, trời lại bắt đầu lất phát mưa...

Về Sài Gòn đã một đêm, một ngày, trình bày đầy đủ giấy tờ mà tôi vẫn chưa được nhập bệnh viện. Mẹ vẫn trải chiếu nằm ngồi lê la ở hành lang để chờ được gọi vào khám. Các bác sĩ và y tá thì bận rộn trong phòng cấp cứu, vì trẻ con và gia đình từ các tỉnh đổ về bệnh viện càng lúc càng đông. Cha mẹ sốt

ruột ôm con trong lòng, người mẹ nào cũng mắt mũi đỏ hoe, chỉ biết chườm đá, thoa chanh cho con. Thịnh thoảng, lại nghe tiếng chân chạy nhanh vào phòng chăm sóc đặc biệt, tiếng người lớn khóc gọi y tá, bác sĩ âm ỉ:

- “Cô ơi, bác sĩ ơi, cứu con tôi...”

Mẹ tôi cuối cùng không còn bình tĩnh được nữa, cô đưa mắt tìm kiếm một người quen biết nào trong những bóng áo trắng đang bận rộn kia, nhưng chẳng có ai. Mẹ tôi tuyệt vọng cố tìm một khuôn mặt hiền từ, thông cảm trong số các y tá và bác sĩ... Nhìn tôi mắt nhắm nghiền và đang nóng sốt cao độ, mẹ tôi nước mắt ràn rụa, ôm chặt tôi vào lòng, cầm chặt tờ hồ sơ bệnh lý đưa cao cho một vị bác sĩ vừa từ phòng săn sóc đặc biệt bước ra. Mẹ tôi tức tưởi ôm lấy chân vị bác sĩ không cho ông bước đi:

- “Bác sĩ ơi, xin ông cứu dùm con tôi!”

May quá, bác sĩ dừng lại, nhìn qua cháu, rồi nhìn vào tờ khai bệnh lý, đọc tên tôi: “Cao Xuân...,” bác sĩ hỏi mẹ,

- “Có bà con với ông Cao Xuân Vỹ không?”

Không ngượng ngùng, mẹ tôi đáp ngay:

- “Dạ là bác của cháu!”

Thế là bác sĩ ra dấu mẹ tôi bồng tôi vào phòng khám đặc biệt. Sau những chẩn đoán của bác sĩ, mẹ tôi thấy được nét không ổn trên mặt vị bác sĩ. Ông viết toa bảo mẹ tôi lên lầu 3, mua gấp hai bạch máu. Mẹ tôi với đôi chân run lập cập vì mất bình tĩnh, chạy lên mấy bậc cầu thang, mấy lần suýt té, vừa chạy đi, vừa cầu nguyện Đức Quán Thế Âm... Dem máu về, mẹ tôi thấy bác sĩ và hai cô y tá đang đứng cạnh giường tôi, bên cạnh giường là một xe đẩy nhỏ có lót khăn trắng, sắp một số dao kéo, bác sĩ và các y tá đều đang đeo găng tay. Một y tá đón mẹ tôi ở cửa phòng bệnh, họ không cho vào phòng săn sóc đặc biệt. Cô báo cho mẹ:

- “Mạch của cháu lặn hết rồi, bác sĩ đang tiểu phẫu để tìm

cách chuyen nước biển và máu trên trán và dưới chân cho cháu...”

Mẹ tôi chợt nấc lên khóc, vừa lo và thương tôi quá. Mẹ tôi cảm thấy tủi thân, liền úp mặt vào hai bàn tay, gục đầu xuống lan can lầu bệnh viện, đầu đốn và cô đơn. Mẹ tôi thầm gọi tên ba tôi trong nước mắt...

Những ngày kế tiếp, bác sĩ và y tá luôn lần quần bên tôi viết toa và chích thuốc cho tôi. Mẹ tôi rồi rít cảm ơn bác sĩ và các cô y tá. Các cô y tá nhìn mẹ tôi dịu dàng và nói:

- “Chị yên tâm, bác sĩ có dặn tụi tôi phải lo cho cháu, vì là người nhà của bác sĩ!”

Sau này, mỗi lần nhắc lại chuyện trong lúc bối rối, vì bệnh tình nguy kịch của tôi, mẹ đã nói dối tôi là cháu của ông Cao Xuân Vỹ. Đến nay, chúng tôi vẫn mong có một dịp nào đó, được gặp ông và kể lại chuyện tôi đã được một vị bác sĩ cứu sống chỉ vì tôi may mắn có cái họ: “Cao Xuân...”

Mẹ thường hay kể với đàn con, từ ngày ba bị đưa đi “cải tạo”, tự nhiên mẹ trở nên mạnh mẽ và tràn đầy nghị lực! Đường như sự lo lắng cho đàn con dại đã không cho phép mẹ bị bệnh hay gục ngã trước bất cứ chuyện gì! Mọi thử thách mẹ đều vượt qua và gượng đứng dậy được! Nhưng sức người có hạn, có một lần, mẹ bệnh sốt nặng cần vào bệnh viện. Lần đầu tiên mà mẹ bệnh nặng như vậy. Căn nhà lụp xụp của sáu mẹ con ở cũng hơi xa bệnh viện. Chị Hai và chị Trúc phải nấu cháo đem vô cho mẹ ăn, mặc dù mẹ nói, “các con đừng lo, mẹ sẽ mau khô thôi.” Ngày hôm sau, tai nạn lớn lại ập đến, trên đường lái xe đạp đi thăm mẹ, vì đường xá đất đỏ gập ghềnh, chị Hai đã không giữ vững được tay lái, hai chị em bị té xuống... Cái giỏ đựng cháo và một bình thủy đựng nước sôi đổ ập vào chân của chị Trúc.

Lúc đó, chị Hai khoảng 18 tuổi và chị Trúc khoảng 15 tuổi. Hai chị em quỳnh lên khi chị Trúc khóc oà lên và nói “nóng chân của em quá!” Theo phản xạ, chị hai kéo cái quần

ra, tưởng là sẽ giúp cho em đỡ nóng, nào ngờ, vừa kéo ra là nguyên cả lớp da, từ đầu gối cho đến gót chân của chị Trúc bị kéo theo! Chị Trúc bị phỏng nặng! Sau khi mẹ nghe tin dữ, mẹ dường như hết bệnh và bỏ tất cả chạy về nhà với con! Cả một bắp về phía sau chân phải của chị bị tróc hết da để lại phần thịt đỏ hồng, rất dễ bị nhiễm trùng, nếu lo không khéo da bị kéo lại và chị có thể bị tật nguyên suốt đời!

Suốt 2 tháng sau đó, chị Trúc phải nằm im một chỗ. Phước đức của gia đình, có một bác y tá của thời VNCH, rất quý ba mẹ, vì thế chị được bác đến nhà chăm sóc vết thương mỗi ngày! Cho đến bây giờ, nếu nhìn kỹ, tôi vẫn thấy vết thương phỏng nước sôi trên chân của chị Trúc!

Gia đình tôi đã trải qua một khoảng thời gian khổ cực tột cùng, nhưng tôi rất khâm phục sức chịu đựng của ba suốt 10 năm trong những trại tù Cộng Sản, và với sức mạnh phi thường của mẹ. Mẹ đã nuôi nấng và hy sinh cả cuộc đời của mẹ cho gia đình! Giờ đây, chúng tôi đã yên bề gia thất, tôi chỉ cầu xin ơn trên cho ba mẹ được sức khỏe tốt để an hưởng tuổi già bên con cháu của mình!

